

Họ tên thí sinh: .....Số báo danh: .....

Mã đề thi 313

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Tiêu chí nào dưới đây **không** phải là chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng kinh tế?

- A. Tổng thu nhập quốc dân.
- B. Tổng doanh số bán hàng.
- C. Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người.
- D. Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người.

**Câu 2:** Hành vi nào dưới đây thể hiện **đúng** trách nhiệm của công dân về hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Doanh nghiệp thủy sản X tuân thủ đúng quy định về dán nhãn, giấy tờ chứng minh nguồn gốc và các giấy chứng thư vệ sinh cần thiết khi xuất khẩu hàng hoá vào EU.
- B. Ông H giao sai số lượng hàng hóa so với thỏa thuận trong hợp đồng đã kí kết với đối tác nước ngoài.
- C. Ông K tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá của mình để khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài.
- D. Công ty Y thay đổi mẫu mã ghế gỗ khác với mô tả sản phẩm trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

**Câu 3:** Hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện theo các cấp độ nào dưới đây?

- A. Song phương, đa phương, toàn diện.
- B. Song phương, khu vực, toàn cầu.
- C. Thỏa thuận, liên minh, hợp tác.
- D. Thỏa thuận, liên kết, hoà nhập.

**Câu 4:** Đây là chỉ tiêu đo lường sự thay đổi về lượng của nền kinh tế?

- A. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. Tăng trưởng kinh tế.
- C. Thành phần kinh tế.
- D. Tiến bộ xã hội.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây là **sai** về sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng nguồn lực tài chính bên ngoài.
- B. Tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng kinh nghiệm quản lí bên ngoài.
- C. Giúp mỗi quốc gia mở rộng thị trường, thu hút nguồn vốn đầu tư.
- D. Giúp nước này có thể chi phối nước khác về lĩnh vực kinh tế.

**Câu 6:** Đây là động lực quan trọng có vai trò thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Sự ra đời và phát triển của kinh tế thị trường.
- B. Sự ra đời và phát triển của kinh tế tư nhân.
- C. Sự ra đời và phát triển của các công ty đa quốc gia.
- D. Sự ra đời và phát triển của các tổ chức quốc tế.

**Câu 7:** Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo tiến bộ xã hội được gọi là?

- A. Cơ cấu kinh tế.
- B. Phát triển kinh tế.
- C. Thành phần kinh tế.
- D. Tăng trưởng kinh tế.

**Câu 8:** Đối với một đất nước đang phát triển như Việt Nam, để thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển thì cần?

- A. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế với các quốc gia/vùng lãnh thổ.
- B. Chỉ lựa chọn phát triển quan hệ kinh tế với các quốc gia phát triển.
- C. Chỉ lựa chọn liên kết, hợp tác với các quốc gia trong khối ASEAN.
- D. Chủ động tách biệt quan hệ thương mại với nước láng giềng.

**Câu 9:** Chính sách trợ cấp thường xuyên cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, người khuyết tật, ...) và trợ cấp đột xuất cho người dân khi gặp phải những rủi ro, khó khăn bất ngờ (thiên tai, hỏa hoạn, ...) giúp họ ổn định cuộc sống là nội dung của chính sách nào sau đây?

- A. Chính sách hỗ trợ việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
- B. Chính sách bảo hiểm.
- C. Chính sách bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản.
- D. Chính sách trợ giúp xã hội.

**Câu 10:** Hệ thống các chính sách do Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện giải quyết các vấn đề xã hội nhằm nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, phát triển và công bằng xã hội là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Trợ giúp xã hội.
- B. Chính sách xã hội.
- C. An sinh xã hội.
- D. Bảo hiểm xã hội.

**Câu 11:** Phát biểu nào sau đây **không** phải là vai trò của bảo hiểm đối với xã hội?

- A. Góp phần tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nền kinh tế.
- B. Đảm bảo an toàn cho cuộc sống con người.
- C. Góp phần hình thành lối sống tiết kiệm trên phạm vi toàn xã hội.
- D. Góp phần ổn định tài chính, đảm bảo an toàn cho các khoản đầu tư.

**Câu 12:** Đầu tư quốc tế được chia thành hai hình thức chủ yếu là?

- A. Thanh toán và tín dụng quốc tế.
- B. Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá.
- C. Đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.
- D. Đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

**Câu 13:** Sự phát triển kinh tế của một quốc gia được biểu hiện thông qua yếu tố nào sau đây?

- A. Sự gia tăng các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.
- B. Chỉ số đói nghèo có sự gia tăng nhanh chóng.
- C. Loại bỏ ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế.
- D. Chỉ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập tăng.

**Câu 14:** Tăng trưởng kinh tế được biểu hiện qua?

- A. Quy mô tăng trưởng.
- B. Tỷ lệ lạm phát.
- C. Tỷ lệ đói nghèo.
- D. Mức thu nhập bình quân đầu người.

**Câu 15:** Chỉ số nào được tính bằng cách chia tổng sản phẩm quốc nội trong năm cho dân số trung bình của năm tương ứng?

- A. GNI/người.
- B. GDP/người.
- C. GPT/người.
- D. BMI/người.

**Câu 16:** Quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, cùng nhau thỏa thuận, cùng tham gia các tổ chức toàn cầu là hình thức hội nhập nào dưới đây?

- A. Hội nhập kinh tế đa phương.
- B. Hội nhập kinh tế khu vực.
- C. Hội nhập kinh tế toàn cầu.
- D. Hội nhập kinh tế song phương.

**Câu 17:** Sự hợp tác giữa hai quốc gia, dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung nhằm thiết lập và phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa các bên là hình thức hội nhập kinh tế?

- A. Đa phương.
- B. Toàn cầu.
- C. Quốc tế.
- D. Song phương.

**Câu 18:** Hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm các hình thức nào dưới đây?

- A. Hội nhập toàn cầu, hội nhập khu vực và hội nhập song phương.
- B. Toàn cầu hoá kinh tế và toàn cầu hoá chính trị.
- C. Hội nhập về kinh tế và hội nhập về xã hội.
- D. Hội nhập về kinh tế và hội nhập về văn hoá.

**Câu 19:** Loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với mức thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất là loại hình bảo hiểm nào?

- A. Bảo hiểm xã hội tự nguyện.
- B. Bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- C. Bảo hiểm y tế bắt buộc.
- D. Bảo hiểm y tế tự nguyện.

**Câu 20:** Ở Việt Nam, hệ thống an sinh xã hội có bao nhiêu chính sách cơ bản?

- A. Ba chính sách.
- B. Bốn chính sách.
- C. Năm chính sách.
- D. Sáu chính sách.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Các bộ phận hợp thành của cơ cấu kinh tế quốc gia là bộ phận nào? Em hãy tìm phát biểu đúng, sai.

- a) Cơ cấu ngành kinh tế.
- b) Cơ cấu việc làm của nền kinh tế.
- c) Cơ cấu thành phần kinh tế.
- d) Cơ cấu doanh nghiệp nước ngoài.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây là đúng, sai khi nói về vai trò của bảo hiểm?

a) Bảo hiểm góp phần ổn định tài chính và đảm bảo an toàn cho các khoản đầu tư của các cá nhân; là một kênh huy động vốn để đầu tư phát triển ki tế - xã hội.

b) Bảo hiểm góp phần ổn định và tăng thu ngân sách tư nhân, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Bảo hiểm góp phần chuyên giao, chia sẻ rủi ro, giảm thiểu tổn thất, đảm an toàn cho cuộc sống của con người; tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nền kinh tế.

d) Bảo hiểm góp phần giúp con người đánh giá, phát hiện, quản lí, theo giám sát rủi ro.

**Câu 3:** Theo báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ước tính tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2023 còn 2,93%, giảm 1,1%; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 33%, giảm 5,62%. Ước tính tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn khoảng 17,82%, giảm 3,2%, đạt chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao và tỷ lệ hộ nghèo trên 74 huyện nghèo giảm từ 4%-5%. Em hãy tìm ý đúng, sai.

a) Chỉ số đói nghèo là một trong những căn cứ đánh giá tiên bộ xã hội.

b) Gia đình hộ nghèo thường có chất lượng cuộc sống ổn định.

c) Tỷ lệ hộ nghèo tăng sẽ kìm hãm tốc độ tăng trưởng kinh tế.

d) Để xóa đói giảm nghèo chỉ cần xóa nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số.

**Câu 4:** Năm 2020, GNI bình quân đầu người của Việt Nam tăng gần gấp hai lần so với năm 2011. Trong giai đoạn từ 2011 – 2020, trung bình mỗi năm, GNI bình quân đầu người tăng 7%. Trong đó, năm tăng nhiều nhất là năm 2012, tăng 12% so với năm 2011. Em hãy tìm ý đúng, sai.

a) GNI bình quân đầu người của Việt Nam năm 2020 tăng gấp ba lần so với năm 2011.

b) Năm tăng nhiều nhất về GNI bình quân đầu người trong giai đoạn 2011 – 2020 là năm 2012.

c) GNI bình quân đầu người của Việt Nam năm 2011 tăng 12% so với năm 2012.

d) Nếu GNI bình quân đầu người năm 2011 là 1000 USD, thì năm 2020 GNI bình quân đầu người sẽ vào khoảng 2000 USD.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh: .....Số báo danh: .....

Mã đề thi 314

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Sự hợp tác giữa hai quốc gia, dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung nhằm thiết lập và phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa các bên là hình thức hội nhập kinh tế?

- A. Quốc tế.                      B. Toàn cầu.                      C. Đa phương.                      D. Song phương.

**Câu 2:** Hệ thống các chính sách do Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện giải quyết các vấn đề xã hội nhằm nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, phát triển và công bằng xã hội là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Bảo hiểm xã hội.                      B. An sinh xã hội.  
C. Trợ giúp xã hội.                      D. Chính sách xã hội.

**Câu 3:** Loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với mức thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất là loại hình bảo hiểm nào?

- A. Bảo hiểm xã hội bắt buộc.                      B. Bảo hiểm y tế bắt buộc.  
C. Bảo hiểm y tế tự nguyện.                      D. Bảo hiểm xã hội tự nguyện.

**Câu 4:** Hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện theo các cấp độ nào dưới đây?

- A. Thoả thuận, liên kết, hoà nhập.                      B. Thoả thuận, liên minh, hợp tác.  
C. Song phương, khu vực, toàn cầu.                      D. Song phương, đa phương, toàn diện.

**Câu 5:** Đầu là động lực quan trọng có vai trò thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Sự ra đời và phát triển của kinh tế tư nhân.  
B. Sự ra đời và phát triển của các tổ chức quốc tế.  
C. Sự ra đời và phát triển của kinh tế thị trường.  
D. Sự ra đời và phát triển của các công ty đa quốc gia.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây **không** phải là vai trò của bảo hiểm đối với xã hội?

- A. Đảm bảo an toàn cho cuộc sống con người.  
B. Góp phần ổn định tài chính, đảm bảo an toàn cho các khoản đầu tư.  
C. Góp phần hình thành lối sống tiết kiệm trên phạm vi toàn xã hội.

**D.** Góp phần tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nền kinh tế.

**Câu 7:** Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo tiến bộ xã hội được gọi là?

**A.** Cơ cấu kinh tế.

**B.** Phát triển kinh tế.

**C.** Tăng trưởng kinh tế.

**D.** Thành phần kinh tế.

**Câu 8:** Chỉ số nào được tính bằng cách chia tổng sản phẩm quốc nội trong năm cho dân số trung bình của năm tương ứng?

**A.** GNI/người.

**B.** GPT/người.

**C.** BMI/người.

**D.** GDP/người.

**Câu 9:** Đây là chỉ tiêu đo lường sự thay đổi về lượng của nền kinh tế?

**A.** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**B.** Tiến bộ xã hội.

**C.** Thành phần kinh tế.

**D.** Tăng trưởng kinh tế.

**Câu 10:** Hành vi nào dưới đây thể hiện **đúng** trách nhiệm của công dân về hội nhập kinh tế quốc tế?

**A.** Ông K tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá của mình để khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài.

**B.** Công ty Y thay đổi mẫu mã ghế gỗ khác với mô tả sản phẩm trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

**C.** Ông H giao sai số lượng hàng hóa so với thỏa thuận trong hợp đồng đã kí kết với đối tác nước ngoài.

**D.** Doanh nghiệp thủy sản X tuân thủ đúng quy định về dán nhãn, giấy tờ chứng minh nguồn gốc và các giấy chứng thư vệ sinh cần thiết khi xuất khẩu hàng hoá vào EU.

**Câu 11:** Đối với một đất nước đang phát triển như Việt Nam, để thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển thì cần?

**A.** Chủ động tách biệt quan hệ thương mại với nước láng giềng.

**B.** Chỉ lựa chọn phát triển quan hệ kinh tế với các quốc gia phát triển.

**C.** Chỉ lựa chọn liên kết, hợp tác với các quốc gia trong khối ASEAN.

**D.** Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế với các quốc gia/vùng lãnh thổ.

**Câu 12:** Ở Việt Nam, hệ thống an sinh xã hội có bao nhiêu chính sách cơ bản?

**A.** Bốn chính sách.

**B.** Năm chính sách.

**C.** Ba chính sách.

**D.** Sáu chính sách.

**Câu 13:** Đầu tư quốc tế được chia thành hai hình thức chủ yếu là?

**A.** Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá.

**B.** Thanh toán và tín dụng quốc tế.

**C.** Đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.

**D.** Đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

**Câu 14:** Sự phát triển kinh tế của một quốc gia được biểu hiện thông qua yếu tố nào sau đây?

- A. Sự gia tăng các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.
- B. Loại bỏ ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế.
- C. Chỉ số đói nghèo có sự gia tăng nhanh chóng.
- D. Chỉ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập tăng.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây là **sai** về sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng kinh nghiệm quản lí bên ngoài.
- B. Tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng nguồn lực tài chính bên ngoài.
- C. Giúp mỗi quốc gia mở rộng thị trường, thu hút nguồn vốn đầu tư.
- D. Giúp nước này có thể chi phối nước khác về lĩnh vực kinh tế.

**Câu 16:** Tiêu chí nào dưới đây **không** phải là chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng kinh tế?

- A. Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người.
- B. Tổng doanh số bán hàng.
- C. Tổng thu nhập quốc dân.
- D. Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người.

**Câu 17:** Chính sách trợ cấp thường xuyên cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, người khuyết tật, ...) và trợ cấp đột xuất cho người dân khi gặp phải những rủi ro, khó khăn bất ngờ (thiên tai, hỏa hoạn, ...) giúp họ ổn định cuộc sống là nội dung của chính sách nào sau đây?

- A. Chính sách bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản.
- B. Chính sách trợ giúp xã hội.
- C. Chính sách hỗ trợ việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
- D. Chính sách bảo hiểm.

**Câu 18:** Tăng trưởng kinh tế được biểu hiện qua?

- A. Tỷ lệ đói nghèo.
- B. Quy mô tăng trưởng.
- C. Tỷ lệ lạm phát.
- D. Mức thu nhập bình quân đầu người.

**Câu 19:** Quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, cùng nhau thỏa thuận, cùng tham gia các tổ chức toàn cầu là hình thức hội nhập nào dưới đây?

- A. Hội nhập kinh tế song phương.
- B. Hội nhập kinh tế toàn cầu.
- C. Hội nhập kinh tế khu vực.
- D. Hội nhập kinh tế đa phương.

**Câu 20:** Hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm các hình thức nào dưới đây?

- A. Toàn cầu hoá kinh tế và toàn cầu hoá chính trị.
- B. Hội nhập về kinh tế và hội nhập về xã hội.
- C. Hội nhập về kinh tế và hội nhập về văn hoá.
- D. Hội nhập toàn cầu, hội nhập khu vực và hội nhập song phương.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Theo báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ước tính tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2023 còn 2,93%, giảm 1,1%; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 33%, giảm 5,62%. Ước tính tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn khoảng 17,82%, giảm 3,2%, đạt chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao và tỷ lệ hộ nghèo trên 74 huyện nghèo giảm từ 4%-5%. Em hãy tìm ý đúng, sai.

- a) Để xóa đói giảm nghèo chỉ cần xóa nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số.
- b) Gia đình hộ nghèo thường có chất lượng cuộc sống ổn định.
- c) Chỉ số đói nghèo là một trong những căn cứ đánh giá tiến bộ xã hội.
- d) Tỷ lệ hộ nghèo tăng sẽ kìm hãm tốc độ tăng trưởng kinh tế.

**Câu 2:** Các bộ phận hợp thành của cơ cấu kinh tế quốc gia là bộ phận nào? Em hãy tìm phát biểu đúng, sai.

- a) Cơ cấu doanh nghiệp nước ngoài.
- b) Cơ cấu việc làm của nền kinh tế.
- c) Cơ cấu thành phần kinh tế.
- d) Cơ cấu ngành kinh tế.

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây là đúng, sai khi nói về vai trò của bảo hiểm?

- a) Bảo hiểm góp phần ổn định và tăng thu ngân sách tư nhân, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.
- b) Bảo hiểm góp phần ổn định tài chính và đảm bảo an toàn cho các khoản đầu tư của các cá nhân; là một kênh huy động vốn để đầu tư phát triển ki tế - xã hội.
- c) Bảo hiểm góp phần giúp con người đánh giá, phát hiện, quản lí, theo giám sát rủi ro.
- d) Bảo hiểm góp phần chuyển giao, chia sẻ rủi ro, giảm thiểu tổn thất, đảm an toàn cho cuộc sống của con người; tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nền kinh tế.

**Câu 4:** Năm 2020, GNI bình quân đầu người của Việt Nam tăng gần gấp hai lần so với năm 2011. Trong giai đoạn từ 2011 – 2020, trung bình mỗi năm, GNI bình quân đầu người tăng 7%. Trong đó, năm tăng nhiều nhất là năm 2012, tăng 12% so với năm 2011. Em hãy tìm ý đúng, sai.

- a) Năm tăng nhiều nhất về GNI bình quân đầu người trong giai đoạn 2011 – 2020 là năm 2012.
- b) Nếu GNI bình quân đầu người năm 2011 là 1000 USD, thì năm 2020 GNI bình quân đầu người sẽ vào khoảng 2000 USD.
- c) GNI bình quân đầu người của Việt Nam năm 2020 tăng gấp ba lần so với năm 2011.
- d) GNI bình quân đầu người của Việt Nam năm 2011 tăng 12% so với năm 2012.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.



Câu\Mã đề	313	314	315	316
1	B	D	D	B
2	A	B	A	C
3	B	D	D	D
4	B	C	A	B
5	D	C	B	D
6	A	B	C	B
7	B	B	A	C
8	A	D	B	B
9	D	D	A	C
10	C	D	A	A
11	D	D	A	B
12	C	A	C	C
13	A	C	B	D
14	A	A	A	D
15	B	D	B	A
16	C	B	A	C
17	D	B	D	D
18	A	B	D	C
19	A	B	D	B
20	B	D	B	C
21	ĐSĐS	SSĐĐ	SĐĐS	ĐĐSS
22	ĐSĐS	SSĐĐ	SSĐĐ	SĐSĐ
23	ĐSĐS	SĐSĐ	SĐĐS	ĐSSĐ
24	SĐSĐ	ĐĐSS	SĐĐS	ĐSĐS